

thu nhập của giáo viên, giáo sư và người nghiên cứu không được áp dụng tại Hiệp định này.

THÔNG TƯ số 60/1998/TT-BTC ngày 13-5-1998 hướng dẫn chế độ thu lệ phí cấp, gia hạn giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường.

Căn cứ Điều 7, Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;

Căn cứ Nghị định số 175-CP ngày 18-10-1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 276-CT ngày 28-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí và Công văn số 4624-KTTH ngày 16-9-1997 của Văn phòng Chính phủ về việc thu lệ phí cấp giấy phép về môi trường;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu lệ phí cấp, gia hạn giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG NỘP

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (dưới đây gọi chung là cơ sở kinh doanh) đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về môi trường cấp, gia hạn giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường (dưới đây gọi chung là giấy chứng nhận môi trường) đều phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

II. MỨC THU

1. Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận môi trường như sau:

trường như sau:

a) Cơ sở kinh doanh phải thẩm định, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: 300.000 đồng/giấy (ba trăm ngàn đồng/giấy chứng nhận).

b) Cơ sở kinh doanh phải lập bảng kê khai các hoạt động kinh doanh ảnh hưởng đến môi trường: 150.000 đồng/giấy (một trăm năm mươi ngàn đồng/giấy chứng nhận).

2. Mức thu lệ phí gia hạn giấy chứng nhận môi trường như sau:

a) Gia hạn loại giấy chứng nhận môi trường nêu tại Tiết a, Điểm 1, Mục này: 150.000 đồng/giấy/lần (một trăm năm mươi ngàn đồng/giấy/lần).

b) Gia hạn loại giấy chứng nhận môi trường nêu tại Tiết b, Điểm 1, Mục này: 80.000 đồng/giấy/lần (tám mươi ngàn đồng/giấy/lần).

III. TỔ CHỨC THU, NỘP

1. Cơ quan tổ chức thu lệ phí:

Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường theo quy định tại Nghị định số 175-CP ngày 18-10-1994 của Chính phủ, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm:

a) Kê khai thu, nộp lệ phí với Cục thuế tỉnh, thành phố nơi cơ quan thu đóng trụ sở theo đúng quy định tại Thông tư này.

b) Tổ chức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận môi trường theo đúng quy định tại Thông tư này; thông báo công khai mức thu, thủ tục thu lệ phí tại nơi tổ chức thu lệ phí theo đúng quy định tại Thông tư này.

c) Nộp đầy đủ, đúng hạn số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế.

d) Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ, báo cáo kế toán theo dõi việc thu, nộp tiền lệ phí và sử dụng chứng từ thu theo đúng chế độ kế toán, thống kê hiện hành của Nhà nước quy định.

2. Lệ phí cấp, gia hạn giấy chứng nhận môi trường thu bằng tiền Đồng Việt Nam và thu ngay khi tổ chức, cá nhân nộp đơn, hồ sơ đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy chứng nhận môi trường. Cơ quan thu lệ phí khi thu tiền phải cấp biên lai thu phí, lệ phí, ghi đúng số tiền đã thu cho người nộp tiền, loại biên lai do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành.

3. Số tiền lệ phí cấp, gia hạn giấy chứng nhận môi trường là khoản thu của ngân sách nhà nước, phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước và điều tiết cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Thủ tục kê khai, nộp tiền phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước thực hiện như sau:

Hàng tháng, trong mười ngày đầu tháng, cơ quan thu lệ phí cấp, gia hạn giấy chứng nhận môi trường thực hiện kê khai số tiền lệ phí đã thu, số biên lai thu tiền đã sử dụng của tháng trước với cơ quan thuế trực tiếp quản lý. Cơ quan thuế đối chiếu, kiểm tra tờ khai và thông báo cho cơ quan thu số tiền phải nộp, thời hạn nộp tiền lệ phí đã thu được của tháng trước vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng và mục 50 Mục lục ngân sách nhà nước quy định. Thời hạn nộp tiền lệ phí vào ngân sách nhà nước của tháng ghi trong thông báo chậm nhất không quá ngày 15 của tháng tiếp theo.

Căn cứ vào thông báo của cơ quan thuế, cơ quan thu thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước nơi cơ quan thu đóng trụ sở.

4. Việc lập dự toán và quyết toán khoản thu

lệ phí cấp, gia hạn giấy chứng nhận môi trường thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và chế độ tài chính, kế toán hiện hành. Toàn bộ kinh phí cho hoạt động thẩm định, cấp, gia hạn giấy chứng nhận môi trường được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

- Đối với cơ quan thu trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hàng năm phải lập dự toán thu-chi về giấy chứng nhận môi trường gửi Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp vào kế hoạch thu chi ngân sách của Bộ và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán thu chi ngân sách nhà nước (dự toán năm gửi trước ngày 15 tháng 8 năm trước).

- Đối với dự toán tài chính của các đơn vị thu phí thuộc địa phương quản lý, gửi cho Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Sở Tài chính vật giá (dự toán năm sau gửi trước ngày 10 tháng 8 năm trước) để Sở Tài chính vật giá lập dự toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan thu lệ phí cấp, gia hạn giấy chứng nhận môi trường thực hiện việc tổ chức thu, kê khai thu, nộp tiền lệ phí vào ngân sách nhà nước, thực hiện mở sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng chế độ quy định và cấp đủ biên lai thu phí, lệ phí cho cơ quan thu theo yêu cầu của việc tổ chức thu lệ phí.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, bãi bỏ các quy định trước đây về lệ phí

cấp, gia hạn giấy chứng nhận môi trường trái với quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

**THÔNG TƯ số 61/1998/TT-BTC ngày
13-5-1998 hướng dẫn chế độ quản
lý kinh phí an toàn giao thông
do ngân sách trung ương đài thọ.**

Thực hiện Quyết định số 917/1997/QĐ-TTg ngày 29-10-1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban An toàn giao thông quốc gia; để thống nhất quản lý ngân sách dành cho công tác an toàn giao thông; Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý kinh phí an toàn giao thông do ngân sách trung ương đài thọ như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Kinh phí để thực hiện công tác an toàn giao thông của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia do ngân sách nhà nước đài thọ và được cân đối vào ngân sách hàng năm của Bộ Giao thông vận tải.

2. Ủy ban An toàn giao thông quốc gia chủ trì phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính trong việc tổng hợp, dự kiến phân bổ kế hoạch ngân sách dành cho công tác an toàn giao thông hàng năm, quý cho các đơn vị để triển khai thực

hiện Nghị định số 36-CP ngày 25-7-1995, Nghị định số 39-CP và Nghị định số 40-CP ngày 5-7-1996 của Chính phủ.

3. Kinh phí ngân sách dành cho công tác an toàn giao thông phải được sử dụng đúng mục đích và nội dung phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông quốc gia; được quản lý chặt chẽ theo các chế độ tài chính hiện hành.

**II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHẾ ĐỘ
QUẢN LÝ KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC
ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG
DO NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐÀI THỌ**

A. Nội dung chi:

1. Chi cho bộ máy của Văn phòng thường trực Ủy ban An toàn giao thông quốc gia.

2. Chi phục vụ công tác an toàn giao thông quốc gia:

- Chi hợp định kỳ sơ kết, tổng kết về an toàn giao thông.

- Chi thưởng cho các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong công tác an toàn giao thông theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông quốc gia.

- Chi cho công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, bao gồm cả hỗ trợ việc in tài liệu giảng dạy cho học sinh các cấp để đưa luật lệ giao thông vào các trường học.

- Hỗ trợ đào tạo các nghiệp vụ về an toàn giao thông.

- Chi hợp tác quốc tế về an toàn giao thông.

- Chi hỗ trợ việc biên soạn, sửa đổi, bổ sung các văn bản chế độ về an toàn giao thông.

09655922